TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô My Châu

2. Bà Lê Thị Huyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Như Trung Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hồng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/11/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tommy N (Nguyễn Đình T) – sinh năm 1968

Địa chỉ: D D, U S, CA 94124-3366, Hoa Kỳ

Địa chỉ liên hệ: Số I đường B tháng D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ái T1 (Nguyễn Hữu Thị Ái T2) – sinh năm 1977

Địa chỉ: Số F đường B tháng H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa

Địa chỉ liên hệ: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2023, bản tường trình ngày 09/3/2023, nguyên đơn ông Tommy N (Nguyễn Đình T) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Tommy N (Nguyễn Đình T) và bà Nguyễn Thị Ái T2 (Nguyễn Hữu Thị Ái T2) quen biết nhau và tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số đăng kí 03 ngày 14/01/1996. Quá trình hôn nhân, ông Tommy N (Nguyễn Đình T) và bà Nguyễn Thị Ái T2 (Nguyễn Hữu Thị Ái T2) phát sinh mâu thuẫn, bất

đồng quan điểm trong cuộc sống và từ năm 1997 ông Tommy N (Nguyễn Đình T) định cư tại H và sống từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp trở lại nên ông Tommy N (Nguyễn Đình T) yêu cầu tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị Ái T2 (Nguyễn Hữu Thị Ái T2).

Về con chung: Có 01 con gái tên là Nguyễn Thị Kim N1, sinh ngày 10/6/1996. Hiện tại đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 31/3/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị Ái T2 (Nguyễn Hữu Thị Ái T2) trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ái T2 (Nguyễn Hữu Thị Ái T2) thuận tình ly hôn với ông Tommy N (Nguyễn Đình T).

Về con chung: Bà T2 thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim N1, sinh ngày 10/6/1996, hiện đã đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu: Tòa án đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Tommy N (Nguyễn Đình T) được ly hôn bà Nguyễn Thị Ái T2 (Nguyễn Hữu Thị Ái T2).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục:

Nguyên đơn ông Tommy N (Nguyễn Đình T) và bị đơn bà Nguyễn Thị Ái T2 (Nguyễn Hữu Thị Ái T2) đều có đơn xin xét xử vắng mặt, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Tommy N (Nguyễn Đình T) và bà Nguyễn Thị Ái T2 (Nguyễn Hữu Thị Ái T2).

[2] Về tên của bà Nguyễn Thị Ái T2 (Nguyễn Hữu Thị Ái T2): Ông Tommy N (Nguyễn Đình T) nộp đơn khởi kiện ly hôn bà Nguyễn Thị Ái T2 và cung cấp Trích lục kết hôn số 10/TLKH-BS ngày 18/01/2023 giữa bên vợ là bà Nguyễn Thị Ái T2, bên chồng là ông Nguyễn Đình T, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa ngày 14/01/1996. Quá trình giải quyết vụ án, ông Tommy N (Nguyễn Đình T) và bà Nguyễn Hữu Thị Ái T2 cùng thừa nhận có kết hôn với nhau, tên Nguyễn Thị Ái T2 và Nguyễn Hữu Thị Ái T2 là cùng một người. Ủy ban nhân dân xã C, thành phố C cũng xác nhận bà Nguyễn Thị Ái T2 trong Trích lục kết hôn số 10/TLKH-BS ngày 18/01/2023 và bà Nguyễn Hữu Thị Ái T2 là cùng một người kết hôn với ông Tommy N (Nguyễn Đình T). Như vậy, đủ cơ sở để xác định bị đơn bà Nguyễn Thị Ái T2 là bà Nguyễn Hữu Thị Ái T2.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tommy N (Nguyễn Đình T) và bà Nguyễn Thị Ái T2 (Nguyễn Hữu Thị Ái T2) kết hôn tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số đăng ký 03 ngày 14/01/1996. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông Tommy N (Nguyễn Đình T) và bà Nguyễn Thị Ái T2 (Nguyễn Hữu Thị Ái T2) chung sống với nhau nhưng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân. Từ năm 1997 ông Tommy N (Nguyễn Đình T) định cư tại H đến nay. Nay, ông Tommy N (Nguyễn Đình T) yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Ái T2 (Nguyễn Hữu Thị Ái T2) với lý do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Nguyễn Thị Ái T2 (Nguyễn Hữu Thị Ái T2) cũng đồng ý ly hôn với ông Tommy N (Nguyễn Đình T). Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Tommy N (Nguyễn Đình T).

[3.2] Về con chung, ông Tommy N (Nguyễn Đình T) và bà Nguyễn Thị Ái T2 (Nguyễn Hữu Thị Ái T2) thống nhất có 01 con chung đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Tommy N (Nguyễn Đình T) và bà Nguyễn Thị Ái T2 (Nguyễn Hữu Thị Ái T2) không có yêu cầu về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Án phí: Ông Tommy N (Nguyễn Đình T) phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tommy N (Nguyễn Đình T) được ly hôn bà Nguyễn Thị Ái T2 (Nguyễn Hữu Thị Ái T2).

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Ông Tommy N (Nguyễn Đình T) phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ 300.000đ tạm ứng án phí mà ông Tommy N (Nguyễn Đình T) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010095 ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, ông Tommy N (Nguyễn Đình T) đã nộp đủ án phí.

Ông Tommy N (Nguyễn Đình T) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án, quyết định được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ

ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; bà Nguyễn Thị Ái T2 (Nguyễn Hữu Thị Ái T2) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Cam Thịnh Đông, tp. Cam Ranh;
- Lưu: Tòa DS, VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Anh Khoa